

VŨ TRỤ QUAN VÀ BIỂU TƯỢNG CÂY SI TRONG *MO MƯỜNG* CỦA NGƯỜI MƯỜNG MẶNG

Bùi Văn Niên

Khoa Du lịch, Trường Đại học Đại Nam

Tóm tắt. *Mo Mường* là một bức tranh hoàn chỉnh về cuộc sống của người Mường cổ truyền. Trong đó, tư tưởng đạo đức, triết lí vũ trụ và quan niệm tín ngưỡng được biểu hiện một cách sinh động thông qua các câu thơ *Mo*. Bằng lòng thành kính, biết ơn của bậc con cháu đối với “quá khứ tuyệt đối”, tác giả dân gian Mường đã sử dụng một cách sáng tạo biểu tượng nghệ thuật đặc thù là hình ảnh cây si để tạo nên sự thiêng liêng cho *Mo Mường*. Vì vậy, trải qua hàng ngàn năm tồn tại, *Mo Mường* và biểu tượng cây si vẫn vẫn giữ vai trò to lớn đối với dân Mường ở bất kỳ vùng nào, trong bất kỳ thời đại nào. Bằng biện pháp phân tích tài liệu và điền dã dân tộc học tác giả đã tổng hợp một cách có hệ thống về vũ trụ quan và biểu tượng cây si trong *Mo Mường*.

Từ khóa: Biểu tượng, *Mo Mường*, *Đẻ đất đẻ nước*, Mường MẶng, vũ trụ quan.

1. Mở đầu

Nghiên cứu về *Mo Mường* nói chung, nghiên cứu về vũ trụ quan và biểu tượng cây si trong *Mo Mường* nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có giá trị cả về mặt lí luận và thực tiễn. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như bài viết *Mo Đẻ đất đẻ nước, hình ảnh và âm vang của dân tộc ta thời viễn cổ* [1] của Bùi Văn Nguyên. Trong bài viết này, tác giả đã chỉ ra rằng, *Mo Đẻ đất đẻ nước* vẽ ra một chặng đường lịch sử của tộc người Mường. Trong một chừng mực nhất định, các quan niệm (trong *Mo*) đó biểu thị cho một trình độ văn minh đang tiến lên của dân tộc ta. Trong cuốn sách *Người Mường ở Hoà Bình* [2], Trần Từ đã chỉ ra rằng, quan niệm cổ truyền của người Mường chia vũ trụ thành ba tầng và bốn thế giới gồm: tầng giữa là mường Pua (mường Bằng), tầng trên là mường Trời, tầng thấp nhất là mường Pua Tịn (mường Bằng dưới) và mường Vua Khú. Đinh Hồng Hải trong bài viết *Âm giới và biểu tượng vũ trụ luận trong tang ma của người Mường* [3] cho rằng, thông qua *Mo Mường*, người Mường thể hiện quan niệm về vũ trụ là một hệ thống “ba tầng, bốn thế giới”. Quan niệm về vũ trụ của người Mường mang tính ước lệ và tính biểu tượng. Do đó, biểu tượng của thế giới âm và dương như quan niệm về thế giới Mường Ma và thế giới Mường Người có thể sắp xếp một cách tương đối theo chiều ngang trên - dưới gồm: thế giới Mường Người - bên trên, thế giới Mường Ma - bên dưới hoặc theo chiều dọc hai bên gồm bên Mường Người - bên Sáng và bên Mường Ma - bên Tối. Trong bài viết *Cuộc đấu tranh giữa con người với thiên nhiên trong Đẻ đất đẻ nước* [4] Vi Xuân Hương khẳng định, cuộc đấu tranh của con người chống lại thiên nhiên trong *Mo Đẻ đất đẻ nước* thể hiện nhận thức về địa vị, sức mạnh của con người trong mối quan hệ với tự nhiên. Theo đó, thiên nhiên và con người vốn hoà hợp, song thiên nhiên không “chiều chuộng” con người, có lúc nó giận dữ khất khe, có khi thì hung hãn thù địch. Con người muốn sống, muốn văn minh

Ngày nhận bài: 22/6/2020. Ngày sửa bài: 2/7/2020. Ngày nhận đăng: 1/8/2021.

Tác giả liên hệ: Bùi Văn Niên. Địa chỉ e-mail: buiniendhcn@gmail.com

phải không ngừng tìm hiểu và chiến thắng thiên nhiên [4, 89].

Trong lần điền dã thực địa năm 2013 để nghiên cứu *Mo*, thầy Mo Bùi Đức Trị, người vừa hoàn thành việc ghi chép lại toàn bộ áng *mo* đồ sộ của người Mường Măng đã nhấn mạnh thông qua những bằng chứng thuyết phục rằng: “*Mo Mường* bắt đầu từ Mường Măng” [5,18]. Bị thu hút bởi luận điểm quan trọng này và hiểu sâu hơn giá trị của *Mo Măng* trong việc tái hiện lịch sử, xã hội người Mường, trong một dịp điền dã thực địa ở Mường Vò, chúng tôi đã có dịp phỏng vấn thầy Mo Bùi Văn Cường. Qua lời kể của thầy Mo Cường và di bút của thầy Mo Bùi Đức Trị, có thể tóm lược lại giá trị của *Mo Măng* trong những vấn đề quan trọng sau.

Lịch sử của tộc người Mường khởi nguồn từ thươ hồn mang. Khi ấy, có con chim Chào Nang quàng phải mạng nhện và đất trời dính vào nhau. Sau đó, chí Thêng The và Thêng Thông đã dùng mỗi người hai chiếc gậy để chống trời và tách đất. Chính hai vị thần cũng tự mình đi gieo các loại quả. Lịch sử con người bắt đầu từ sự kiện con người chui ra khỏi trứng chim Ái. Từ đó, hàng loạt các sự kiện tiếp nối nhau được *Mo* mô tả như rước lang, lấy vợ làm nhà cho lang, rước nhân vật Càn Khương ra làm vua, đánh giặc Cun Bu Bướm Bạc, thăm Chu, chặt Chu, kéo Chu, dựng đền.

Có thể thấy, đến nay đã có nhiều nghiên cứu về *Mo Mường* và vũ trụ quan của người Mường, tuy nhiên vẫn chưa có công trình nào trực tiếp đề cập đến vấn đề vũ trụ quan và biểu tượng cây si trong *Mo Mường* ở Mường Măng. Vì vậy, chúng tôi hi vọng bài viết này sẽ góp thêm tiếng nói và gợi mở ra những vấn đề mới trong nghiên cứu *Mo Mường* nói chung, *Mo Mường* ở Mường Măng nói riêng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vũ trụ quan của người Mường Măng qua *Mo Đẻ Đất, Đẻ Nước*

Người Mường Măng tin rằng trái đất tồn tại hai thế giới. Một thế giới thực và một thế giới hư vô. Thế giới thực là nơi tồn tại của muôn loài và các sự vật, hiện tượng mà con người có thể trực giác được, gọi là Mường Người. Thế giới hư vô bao gồm những cõi “sống” ngụ tri trong ý niệm mà người Mường Măng như Mường Trời, Mường Ma. *Mo Đẻ đất đẻ nước* ở Mường Măng kể lại, thươ sơ khai, trời đất còn hồn mang chưa phân tách. Mọi vật còn hòa quyện vào nhau. Chưa có tháng ngày và vạn vật. Chưa có người lo liệu mọi công việc.

“Ngày xưa ngày xưa...

Chưa có công đất bồi lội

Chưa có công trời bồi lội bồi lạng

Chưa có công tháng công năm

Chưa có mừng một ngày rằm năm đầy năm to tháng đủ

Chưa có mừng một ngày rằm năm đầy năm to tháng thiếu

Chưa có người lo người liệu đồ giường đồng chi” [5, 119 – 120].

Theo quan niệm của người Mường Măng thì trời đất, con người và vạn vật trên trái đất không phải tự nhiên đã có như bây giờ mà nó chắc chắn phải được tạo nên bởi sự tác động của thế lực “thần thánh” nào đó. Cũng theo lời kể của Mo Măng, ngày xưa có con chim Chào Nang lấy mạng nhện để dính trời đất vào với nhau. Lúc đó đường đi còn chưa được bằng lá gianh, lối lại còn chưa được bằng lá buong, và chưa có đạo đức lễ nghĩa. Thấy vậy ông trời cử nhiều vị thần hạ phàm để tạo đất tạo nước. Vị đầu tiên được cử ra là thần Cháo Rẹ nhưng vị thần này từ chối. Sau đó trời cử cột Chu Đồng ra tạo đất, cột Chu Đồng không tạo được đất. Cuối cùng thần Cun Khọ đồng ý để tạo đất tạo nước. Đầu tiên ông tạo nên đất với nước. Sau đó ông tạo thành những bãi đất bằng phẳng dùng làm nơi canh tác.

“Tạo nên bura (để trồng) rau cải
Tạo nên bãi (để trồng) rau lang
Tạo nên vườn (để trồng) rau dền” [5, 121].

Tuy đã có bãi, có ruộng nhưng lúc này trời đất vẫn còn dính vào nhau nên vẫn chưa có sự sống trên mặt đất. Cho đến một hôm có hai vị thần Theng Thê và Theng Thông ra chống trời đất lên thì lúc đó trời mới tách rời đất như bây giờ.

“Chí Theng Thê nó có đôi néo đồng
Chí Theng Thông nó có đôi néo sắt
Nó chống tách con trời lên cao đã nên lộ lộ” [5, 121].

Dưới tác động của hai vị thần là Theng Thê và Theng Thông đã làm thay đổi cấu trúc trong vũ trụ của người Mường Măng. Sự tác động của hai vị thần đã tạo ra chuyển biến quan trọng trong cấu trúc vũ trụ theo quan niệm của người Mường. Theng Thê và Theng Thông là hai vị thần đã có công dùng gậy đồng và gậy sắt để chống trời đất tách khỏi nhau tạo nên vị trí như bây giờ. Kể từ đó trời đất đã được phân tách thành ba tầng là Mường Trời, Mường Người và Mường Ma. Trong đó, Mường Trời là nơi sinh sống thần tiên với thân hình không lồ, Mường Người là nơi sinh sống của con người và vạn vật trong thế giới thực, Mường Ma là nơi “sống” của những hồn người đã chết với thân hình tí hon.

Trong ba tầng thế giới đó, Mường Người sẽ bị chi phối bởi các thể lực “vô hình” ở Mường Trời và Mường Ma. Do vậy, quá trình hình thành và phát triển của Mường Người luôn có sự tác động của hai mường còn lại, nhất là Mường Trời. Chẳng hạn khi Mường Đất vẫn còn chưa có tháng có năm, chưa định ngày rằm ngày lễ thì Vua Trời (Ngọc Hoàng) cử thần Trượng Khả xuống chia vùng đất dương gian ra làm mười hai vùng. Chia nước ra làm mười hai khe. Ông chia một năm ra làm mười hai tháng. Một tháng có ba mươi ngày. Từ đó vị thần này định ra mùa một ngày rằm và năm đầy năm thiếu. Xong xuôi, Trượng Khả cắt cử các vị thần khác đi lo liệu việc ở thế gian. Theo đó, chí Theng Thê đi gieo những loại hoa ở trên trái đất, chí Theng Thông đi gieo những loại quả. Gieo đến đâu hai vị thần đặt tên cho các loại hoa quả đến đó.

Sau khi gieo khắp từ vùng đồi núi đến vùng đồng bằng chí Theng Thông và Theng Thê còn để lại một hạt tốt nhất ném vào trước cửa nhà Dạ Rạch Dạ Rềng Dạ Theng Dạ Đẻ. Đến độ vào khoảng “tháng tư trở lại tháng hai đô đi” trời gieo mưa xuống thì cây si mọc lên. Cây si cao lớn nhanh chóng và che khuất hết nhà của bà Dạ Rạch Dạ Rềng Dạ Theng Dạ Đẻ, khiến bà không những không nhìn thấy ánh mặt trời mà còn không thể phơi phóng các thứ cho khô. Lúc đó bà mới tức giận mà cầu xin trời làm cho cây si chết đi. Thế là trời đã làm một cơn mưa nước độc và thả bầy sâu xuống để ăn chết cây si. Cây si chết được một thời gian thì cành bị mục ruỗng và đổ đi khắp nơi. Chính sự đổ gãy này là nguồn gốc để tạo nên các Mường. Lần lượt các Mường khác nhau được hình thành.

“Gãy một cành về đất rừng Mường Rợ đã tạo nên đất rừng Mường Rợ
Gãy một cành về đất chợ đồng bằng đã tạo nên đất chợ đồng bằng...
Cành cây si này gãy về mường nào đã tạo nên cái công mường đó
Còn Cành cao bóng già già cao nga lộ lộ gãy về đất Cun Ông mường
Cun An hóa thành cây chu đồng bông thau lá thiếc” [5, 129].

Như vậy các vùng Mường đều được sinh ra từ chung một gốc là cây si. Do mỗi cành có một đặc điểm khác nhau mà mỗi vùng Mường cũng có sự khác nhau cơ bản trong lối sống sinh hoạt và tập tục văn hóa. Bản kê này có phần giống với các bản su ru tâm ở những vùng Mường khác nhau. Tuy nhiên, do điều kiện lịch sử, văn hóa và lễ lối riêng nên sự hình thành đất và Mường ở Mường Măng vẫn có những đặc trưng riêng mang đậm bản chất, sắc thái của người Mường Măng.

Dựa vào những lời *Mo* trên, có thể thấy, trong quan niệm về vũ trụ người Mùng Măng không đề cập đến việc trời hay đất sinh ra trước, mà đất và trời được tạo ra cùng lúc bởi một vị thần có tên là *Cun Khọ*. Theo cách lí giải này cho thấy rằng người Mùng Măng không đặt nặng quan niệm tìm hiểu xem trời làm anh hay đất làm anh. Đây là một quan niệm về sự hài hòa giữa hai mặt âm – dương, hai yếu tố xuất hiện đồng thời này cùng hợp nhau lại để tạo thành một cặp. Đây cũng là một trong những quan niệm rất sớm ẩn chứa trong nó mầm mống triết học.

Vấn đề âm – dương trong quan niệm của người Mùng cũng đã từng được đề cập đến trong đề tài *Bản sắc văn hóa Mùng cổ truyền và xu hướng biến đổi hiện nay (qua khảo sát văn hóa Mùng ở tỉnh Hòa Bình)* của tác giả Lương Quỳnh Khuê. Trong công trình này, các tác giả đã chỉ ra rằng: “Mùng Trời và Mùng Pura (bao gồm cả Mùng Pura Tịn) là cặp đối lập âm – dương lớn nhất” [6, 44]. Tuy nhiên, *Mo Mùng* cũng mô tả rằng ở buổi sơ khai thì trời và đất chưa trụ vững được như bây giờ. Dưới tác động của con chim Chèo Nang quàng phải màng nhện đã làm cho trời đất dính vào nhau. Theo đó, ngay cả trời đất, những thực thể mà chúng ta coi là vĩnh hằng thì ngay từ thuở nguyên sơ trong quan niệm của người Mùng Măng cũng chứa đựng những yếu tố và mầm mống của sự bất ổn. Điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến quan niệm của người Mùng Măng sau này về thuở sơ khai của con người.

Mo Để đất để nước có thể xem như một “một thể tri thức” [7] được trình bày theo một trật tự lô – gic, nhất quán. Theo đó, sau khi cây si đồng chết, cành cây si đổ đi các hướng hình thành nên các vùng Mùng và vùng đất. Còn mặt cây si hóa thành “Trống Chim Ấy Cái Ang Bà Nàng Chim Ấy Cái Ấa”. Năm diên ra hội đình Lùng “Trống Chim Ấy Cái Ang Bà Nàng Chim Ấy Cái Ấa” rủ nhau đi xem. Đến đó chúng còn thấy con đa ma, con khệnh có những cử chỉ ân ái giữa con đực và con cái.

“Thấy nó cắn tậ cắn tậ
Tụ tậ tụ tuồn luồn lên luồn xuống
Một lần con cái ở dưới
Chín lần con đực ở trên” [5, 134 – 135].

Thấy vậy “Trống Chim Ấy Cái Ang Bà Nàng Chim Ấy Cái Ấa” về nhà trong lúc buồn tẻ đã bắt chước làm theo “chí đa ma khệnh khệnh”. Một thời gian sau Bà Nàng Chim Ấy Cái Ấa thấy tức ở trong bụng nhưng không biết lí do làm sao liền bay đến khóc với “Dạ Tâm đào củ Dạ Tú đào ón”. Nghe chim kể Dạ bảo đó là công đẽ và dặn đôi chim bay về cây gạo lớn để làm tổ ấp trứng. Chim nghe lời bay về cây gạo làm tổ. Thế nhưng gió làm đổ cây gạo làm cho tổ chim bị vỡ và trứng rơi hết xuống ruộng. Lúc này “Trống Chim Ấy Cái Ang Bà Nàng Chim Ấy Cái Ấa” lại đến để khóc với “Dạ Tâm đào củ Dạ Tú đào ón”. Dạ dặn đôi chim bay về đá “Lài Vàng Hang Ma Trúng Điếng” đục làm lỗ để làm chỗ ấp trứng đựng con. Nghe xong Trống Chim Ấy Cái Ang Bà Nàng Chim Ấy Cái Ấa bay về đá Lài Vàng Hang Ma Trúng Điếng đục lỗ vuông chín thước rồi lấy “cỏ gianh cỏ giống” lót lên làm tổ để trứng. Một thời gian sau mỗi trứng chim thần đẻ ra một loại động vật trên thế gian.

“Giờ tốt nó mới theng
Giờ lành nó mới đẻ
Đẻ bấy nhiêu trứng ra bấy nhiêu ma
Đẻ bao nhiêu trứng đã thành bao nhiêu đồng nhiều cái ngài hời
Đẻ một trứng đen đen thành công con ác
Đẻ một trứng bạc bạc thành công con trâu
Đẻ một trứng nâu nâu thành công con bò
Đẻ một trứng đỏ đỏ thành công con trai
Đẻ một trứng dài dài thành công con rắn” [5, 143 – 144].

Như vậy, theo quan niệm của người Mường Măng thì con người được sinh ra từ quả trứng kì dị của Trống Chim Ấy Cái Ang Bà Nàng Chim Ấy Cái Úa. Cũng theo đó con người sinh ra đã mặc nhiên chịu sự chi phối của số phận. Nghĩa là cuộc sống của con người sau này là sung sướng, hạnh phúc hay khổ đau bất hạnh là điều đã được tiền định từ trước. Từ đó con người đã nắm bắt được và biết dựa vào các nguồn lực tự nhiên để sinh sống, tồn tại và phát triển.

Có thể thấy thông qua *Mo Đẻ đất đẻ nước* người đọc có thể hình dung được quan niệm về vũ trụ ba tầng của người Mường ở Mường Măng. Trong đó, Mường Trời là nơi cư ngụ của các vị thần tiên, Mường Người là nơi cư ngụ của con người và vạn vật, Mường Ma là nơi cư ngụ của những hồn ma. Ở đó, Mường Người sẽ bị chi phối bởi Mường Trời và Mường Ma. Sự chi phối đó được phản ánh sinh động qua việc sắp xếp lại trật tự đất mường hay việc định hình số phận của con người.

2.2. Biểu tượng cây si như là hiện thể của vũ trụ quan của người Mường Măng trong *Mo*

Cây si được người Mường Măng xem là một trong những biểu tượng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành đất mường, con người và vạn vật. *Mo Đẻ đất đẻ nước* kể lại, trong quá trình đi gieo các loại hoa quả ở Mường Người, hai vị thần Theng Thê và Theng Thông đã để sót một hạt cuối cùng trong túi đựng hạt. Trên đường trở về Mường Trời, hai vị này dừng nghỉ ở trước cửa nhà Dạ Dần mới phát hiện ra việc sót đó. Lúc đó, hai vị thần đã si (tiếng Mường đọc là *khi*, nghĩa là đùn đẩy) nhau, không ai chịu mang hạt cuối cùng đó đi gieo nên họ đã vãi hạt đó ở trước cửa nhà Dạ Dần. Do vậy, sau khi mọc lên loài cây ấy được gọi là cây *khi* (si). Chẳng may, loài cây này sau khi sinh ra đã có sự lớn mạnh kỳ lạ. Chỉ trong vòng 3 tháng (tháng bốn đổ lộn về tháng hai, ba) cây si đã cao lớn đến tận Mường Trời. Sự to lớn của cây si đã che khuất ánh sáng, làm cho Mường Người rơi vào cảnh tối tăm. Do đó Dạ Dần đã cầu Vua Trời làm cho cây si chết. Cây si sau khi chết đi đã tạo đất Mường, chim Ái và muôn loài. *Mo Đẻ đất đẻ nước* kể lại, các vùng Mường đều được sinh ra bởi các cành của cây si. Trong quá khứ, không chỉ người Mường mà nhiều tộc người khác nhau cũng có quan niệm về nguồn gốc tộc người là được sinh ra từ cây. Những câu chuyện về việc con người sinh ra từ cây thường được lưu truyền dưới dạng thần thoại hoặc sử thi. Sử thi Đam Săn của người Ê - Đê kể về một loài cây không thấy gốc, không thấy ngọn. Đó là cây smuk ở phía đông nhà, cây blang ở phía tây hiên. Cây thần này sinh ra Hơ Nhị, Hơ Bhi và cũng chính cây này sinh ra ông bà thờ xa xưa [8, 197]. Thần thoại của người Sre (một nhánh của người Cơ ho) thì cho rằng xương của người được tạo từ vỏ của cây đa, mạch máu của người được tạo thành từ những thớ dai của cây đa, dòng sữa nuôi nấng người chảy từ nhựa đa. Vì thế, trong quan niệm của tộc người này, cây đa được coi là vật tổ của họ. Còn người Khmú lại có họ Cut (rau dón), người Hoa, H' mông có họ Lê/ Li, Đào/ Thào. Như thế, thần linh hóa cây cối hay xem cây là vật tổ là một hiện tượng phổ biến trong cộng đồng các dân tộc thiểu số từ thời xa xưa. Trong bối cảnh đương đại, những “thần linh” độc đáo này vẫn tồn tại một cách độc đáo trong truyện kể dân gian, tín ngưỡng và sự thực hành nghi lễ trang trọng.

Đối với đồng bào dân tộc Mường, cây Si không chỉ là biểu tượng cây vũ trụ sinh ra vạn vật mà còn đại diện cho sự vĩ đại, linh thiêng của tự nhiên đã và đang chờ che cho đời sống của bản Mường. Điều này được hình thành từ quan niệm con người sinh ra từ cây và vì thế, khi chết xác người nhập vào bên trong thân cây và đó là chu trình người - thực vật trong quan niệm và cách nhìn nhận về thế giới của người Mường cổ. Mặc dù biểu tượng Cây si trong *Mo Đẻ đất đẻ nước* đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu và giải mã của nhiều học giả trong nước và quốc tế, song phối thuộc vào điều kiện địa lí-văn hóa khiến cho mỗi vùng mường mô tả cây thế giới này có nhiều khác biệt, vì thế cây Si vẫn là một biểu tượng “ứ đầy ý nghĩa”.

Câu chuyện về sự ra đời và phát triển của cây Si trong *Đẻ đất đẻ nước* được người Mường kể lại một cách tuần tự theo quá trình gieo hạt, nảy nở và phát triển. Điểm khác biệt chính là “sự

bất tử” như một biểu hiện về tính thiêng độc đáo của nó. Muốn hạ đồ cây Si, dân tộc Mường phải tìm ra một cái cớ để nhờ trời hóa kiếp.

“Trời hỡi trời là ma
Ma hỡi ma là vái (vía)
Khổ hại cây Si thế này...
Cớ sao Trời không làm một con nước thấm nước thoi
Nước giời nước thối
Cho rơi bầy sâu toóc ăn trong
Cho rơi bầy sâu tong quần lá
Cho chết rụng lá rã cành gốc Si giầy cây Si giộ cho tôi với”.

Như thế, mặc dù là cây vũ trụ bất tử thể hiện sự giao hòa giữa Thiên phi - Địa phủ- Âm phủ nhưng cây Si vẫn phải “hóa” vì lời khẩn cầu có lí của bà Rach bà Rành bà Thanh bà Đẻ. Sự “rụng lá gãy cành” của cây vũ trụ này đã tạo nên một thần thoại về sự “hóa kiếp”. Từ đây, các bản Mường đã được sinh ra và các biểu tượng văn hóa mới như Chu Đồng, đôi chim Ấy đã được hình thành.

Vì cấu tạo và đặc điểm của mỗi cành có sự khác nhau mà các vùng đất vùng Mường cũng có cấu tạo khác nhau. Theo đó cành si nào mập mạp, cứng khỏe, vươn dài sẽ tạo ra những vùng đất phì nhiêu. Cành si nào gồ gề thì sẽ tạo ra vùng đất đồi núi. Cành si nào mới mọc thì sẽ tạo ra những vùng đất lổm đất lồi. Cành si nào rộng thì trải nên ra vùng đất rộng. Cành si nào bé nhỏ thì chỉ tạo ra vùng đất chật hẹp. Đây cũng là cách lí giải về sự mất cân bằng của tạo hóa bởi theo họ, không có điều gì là công bằng và đạt đến sự hoàn hảo tuyệt đối.

Câu chuyện về sự ra đời và “hóa kiếp” của cây Si trong Đẻ đất đẻ nước nhìn từ vũ trụ quan của người Mường đã cho thấy một quan niệm có tính triết học biện chứng. Ở đó, người Mường đã phản ánh quá trình phát triển xã hội thông qua sự chuyển hóa của cây thiêng, đồng thời khẳng định tất cả vạn vật đều có chung một nguồn gốc. Quan niệm này đã giúp cộng đồng trở nên gắn kết, làm nên sự thuận hòa giữa các mường cũng như giữa con người và con người.

Xuất phát từ quan niệm cổ xưa cho rằng nguồn gốc của đất Mường được sinh ra từ cây si nên người Mường rất quý trọng và tôn sùng cây si. Cây si là một trong những loại cây không bị người đôn hạ để dùng vào mục đích dựng lều trại hay nhà cửa. Cây si mọc ra ở đâu thì dân Mường để nó mọc lên và lớn thành cây cổ thụ ở đó. Cũng vì vậy mà ở mỗi vùng Mường đều có một hoặc một vài cây si cổ thụ. Có những cây si mà đến những cụ cao niên trong làng cũng không biết mọc từ bao giờ. Nhiều vùng còn quan niệm cây si chính là “linh hồn của làng”. Nhiều người kể lại rằng, mỗi khi cành cây si bị trời đánh gãy một cành về hướng nào thì đó là một điềm xấu đã được báo trước cho người dân sống ở hướng đó. Nếu cây si bị bật gốc rễ mà đổ xuống thì vận hạn của làng đó sẽ gặp điều chẳng lành. Bởi vậy cây si vừa được tôn sùng cùng với nguồn gốc sinh trưởng người Mường, lại vừa được coi như là một đấng tối cao có năng lực để bảo vệ cho dân làng.

Có thể thấy, cây si là một trong những biểu tượng có vai trò kiến tạo, góp phần hình thành đất mường, vạn vật và con người trong thế giới Mường Người. Quá trình kiến tạo này được diễn ra dưới sự tác động của các thế lực ở Mường Trời. Điều này một lần nữa cho thấy vai trò quan trọng của Mường Trời trong việc kiến tạo thế giới ở Mường Người.

2.3. Ảnh hưởng của cây si đến quan niệm sống của người Mường Măng

Người Mường Măng tin rằng, nguồn gốc sâu xa của họ bắt nguồn từ cây si. Cây si “đẻ” ra cây đôi chim Ấy. Đôi chim Ấy là những con vật trực tiếp sinh ra loài người. Do đó cây si được coi là thủy tổ của dân tộc Mường.

Quan niệm dân gian Mường cho rằng, ngoài phần thể xác đang sống, con người ta còn có phần hồn tồn tại vô hình trong mỗi người, được gọi là “vái” (người Kinh gọi là vía). Theo đó, mỗi người sẽ có một cây si bản mệnh được trồng trong vườn của mẹ trực si. Cây si sẽ đem đến sức khỏe cho con người. Vì vậy, để được khỏe mạnh thì lúc nào người Mường cũng phải giữ cho cây si được ngay thẳng và chắc chắn. Theo quan niệm đó, con người già đi cũng là lúc cây si yếu dần, vì vậy sức khỏe con người sẽ không được tốt. Từ suy nghĩ đó, với mong muốn được sống lâu hơn, người già ở trong mường phải làm lễ *Làm vía kéo si* (Vái kéo khi). Trong lễ kéo si, thì thầy trưởng (thầy cúng trong xã hội Mường) đóng vai trò là người “kết nối” giữa con người với các vị thần linh và thần si. Lúc nào thần linh đồng ý thì con cháu trong nhà sẽ phải tập trung lại để kéo cho cây si thẳng lên. Lúc đó người già sẽ tin rằng vía của họ sẽ khỏe mạnh lại và họ sẽ được sống lâu hơn. Lễ làm vía kéo si đến nay vẫn trở thành một nét đẹp tín ngưỡng đang sống trong cộng đồng dân tộc Mường.

Tín ngưỡng thờ si xuất phát từ quan niệm về vai trò của cây si trong việc tạo dựng đất Mường và con người. Tín ngưỡng này đã ăn sâu vào tiềm thức của dân Mường. Ngoài việc làm lễ kéo si, người Mường còn rất trân trọng những cây si (thực vật) đang sống trong vùng Mường. Người Mường tôn sùng cây si, coi cây si như làm một phần “ruột thịt” của mình. Sự tôn sùng này khác hẳn với sự kính sợ. Dù được coi là loại cây thiêng nhưng trẻ con người Mường vẫn hay trèo leo lên cây si hái quả để ăn. Người dân Mường đi qua lại vẫn hay ngồi dưới bóng cây si để nghỉ mát.

Ngày nay, cây si và tín ngưỡng thờ si vẫn giữ vai trò to lớn trong đời sống tinh thần của người Mường Măng. Đặc biệt, tín ngưỡng thờ si còn được coi là một trong những hoạt động bảo trợ tinh thần đối với dân Mường. Niềm tin này xuất phát từ vai trò của cây si mà người Mường Măng vẫn còn lưu giữ trong *Đẻ đất đẻ nước*.

3. Kết luận

Mo Mường có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của người dân Mường Măng. Có được sự ảnh hưởng này là nhờ tính chất và chức năng của nó trong việc làm lễ đối với người đã chết. Bởi vì đối với người Mường Măng nói riêng khi trong nhà có người chết thì tục lệ bắt buộc phải có là tục mo. Vì vậy những câu chuyện và quan niệm trong *Mo Mường Mo Măng* nói chung và phần *Mo Đẻ đất đẻ nước* nói riêng đã có ảnh hưởng sâu đậm đến cuộc sống của người dân Mường Măng. Điều này giúp người Mường Măng hình thành nên những đức tính tốt đẹp và những cách cư xử tình cảm mang đậm đà bản sắc giữa người với người.

Với vũ trụ quan được thiết lập qua hàng ngàn năm và được thể hiện một cách sinh động trong Mo, tộc người Mường ở Măng cho rằng con người và các vùng mường khác nhau cùng có chung một nguồn gốc nên trong cuộc sống họ tương trợ lẫn nhau một cách thoải mái và không vụ lợi. Ở phương diện ngược lại, chính sự kế thừa sâu rộng qua các thế hệ của Mo, vũ trụ quan của các thế hệ tiên tổ của người Mường trong quá khứ vẫn để lại sức ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của người dân Mường Măng hiện tại. Những quan niệm đó đã góp phần to lớn trong việc gắn kết cộng đồng người Mường và giúp cho Mo Mường không chỉ mang giá trị văn hóa, mà còn mang giá trị nhân văn sâu sắc. Ngày nay, sự phát triển của khoa học, kỹ thuật đã giúp cho nhân loại nói chung, người Mường nói riêng có những lí giải thuyết phục hơn về nguồn gốc và thói quen của cộng đồng. Tuy nhiên, những quan niệm được rút ra từ Mo Mường vẫn còn nguyên giá trị trong đời sống của cộng đồng người Mường nói chung và người Mường ở Mường Măng nói riêng. Người Mường vẫn có niềm tin vào những điều thiêng liêng mà Mo kể lại, bởi lẽ “Mo đã kể như thế!”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Văn Nguyên, 1974. “*Mo Đẻ đất đẻ nước*, hình ảnh và âm vang của dân tộc ta thời viễn cổ”. Kỷ yếu hội nghị chuyên đề *Đẻ đất đẻ nước*. Ty văn hóa Thanh Hóa, Thanh Hóa, tr. 57-61.
- [2] Trần Từ, 1996. *Người Mường ở Hoà Bình*. Hội khoa học lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Đinh Hồng Hải, 2013. “Âm giới và biểu tượng vũ trụ luận trong tang ma của người Mường”. *Tạp chí Văn hoá dân gian*, (3), tr. 24-29.
- [4] Vi Xuân Hương, 1974. “Cuộc đấu tranh giữa con người với thiên nhiên trong *Đẻ đất đẻ nước*”, Kỷ yếu hội nghị chuyên đề *Đẻ đất đẻ nước*. Ty văn hoá Thanh Hoá, Thanh Hóa, tr. 89-91.
- [5] Bùi Văn Niên, 2020. *Mo Mường Mường Măng – Từ truyền thống đến hiện đại*. Nxb Hội nhà văn.
- [6] Lương Quỳnh Khuê, 2008. *Bản sắc văn hóa Mường cổ truyền và xu hướng biến đổi hiện nay (qua khảo sát văn hóa Mường ở tỉnh Hòa Bình)*. Đề tài khoa học cấp bộ.
- [7] Đào Thị Thu Hằng, 2021. “Độc “Liên ký hiệu”: Thư viện Babel của Borges và Chuyện quái đản trong thư viện của Murakami”. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 66, Issue 1, tr. 10-16.
- [8] Nguyễn Văn Hoàn, 1988. *Đam San - Sử thi Ê Đê*. Nxb Khoa học Xã hội.

ABSTRACT

View of the universe and the symbolism of the Si tree in *Mo Muong* of the Muong Mang people

Bui Van Nien

Faculty of Tourism, Dainam University

Mo Muong is a complete picture of the life of the traditional Muong people. In it, moral thought, cosmic philosophy and religious conception are vividly expressed through *Mo* verses. With the respect and gratitude of his descendants for the “absolute past”, the Muong folk author creatively used the special artistic symbol of the Benjamin ficus tree, Si tree in Muong, to create the spiritual tradition for *Mo Muong*. Therefore, after thousands of years of existence, *Mo Muong* still holds a strong attraction for the Muong in any region, in any era. By document analysis and ethnographic fieldwork, the author has systematically synthesized the cosmology and the symbolism of the Si tree in *Mo Muong*.

Keywords: Symbol, *Mo Muong*, The birth of the Earth and water, Muong Mang, cosmic importance.